

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày: 24 - 3 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bá Khiên;

Ông Lương Khắc Tiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST - HS ngày 04 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2021/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lương Văn D, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1980 tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản U, xã Ph, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Anh Th, sinh năm 1959 và bà Hà Thị Q, sinh năm 1958, bị cáo có vợ là Lương Thị D, sinh năm 1981 và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa, có sử dụng, nghiện chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 12/11/2020 chuyển tạm giam ngày 21/11/2020. Có mặt.

Người làm chứng: Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1974, nơi cư trú: Xóm Th, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 12/11/2020, tổ công tác Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình đang thực hiện nhiệm vụ tại xóm Th, xã V, huyện M, thì phát hiện người đàn ông đi trên chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36H5-072.79 lưu thông hướng Mai Châu – Quan Hóa có biểu hiện nghi vấn nên ra tín hiệu yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra người đàn ông khai nhận tên là Lương Văn D.

Tổ công tác đã yêu cầu D có tàng trữ đồ vật, hàng cấm thì tự giác giao nộp, sau đó D đã tự giác giao nộp 01 gói nhỏ được gói bằng giấy báo, bên trong có chứa chất bột màu trắng, D khai nhận đó là Heroine của mình đi mua về để sử dụng cho bản thân. Xác định có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự tổ công tác đã dẫn giải đối tượng cùng toàn bộ vật chứng về Công an huyện Mai Châu để lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để điều tra, xác minh.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, Lương Văn D khai nhận về nguồn gốc số ma túy trên như sau:

Do bản thân nghiện chất ma túy, nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/11/2020 D điều khiển xe mô tô từ nhà tại bản U, xã Ph sang xóm Th, xã V rồi vào nhà chị Phạm Thị Ng và mua của N một gói Heroine được gói trong giấy báo với số tiền là 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy D đã cầm số ma túy đó trong lòng bàn tay trái và đi về. Trên đường về đi được khoảng 200 m thì bị kiểm tra phát hiện và bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số: 337/KLGD-CAT-PC09 ngày 18/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong ghi tên Lương Văn D gửi giám định có tổng khối lượng 0,12 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-HS ngày 02/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Lương Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Lương Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Lương Văn D từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/11/2020.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy, theo lời khai của Lương Văn D là mua được từ Phạm Thị Ng, tuy nhiên Ng không thừa nhận được bán ma túy cho D, không có chứng cứ nào khác, do đó không có căn cứ xử lý Phạm Thị Ng trong vụ án này.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 36H5-07279, kết quả điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu hợp pháp của ông Lương Anh Th. Việc bị cáo lấy xe để đi tìm mua ma túy, ông Thăm không biết, không có lỗi, Cơ quan điều tra tiến hành trả xe cho ông Th là đúng quy định của pháp luật nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo: Đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, không bị ép cung, mớm cung, đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm không có thắc mắc gì. Nguyên nhân vi phạm pháp luật là không làm chủ được bản thân do nghiện ma túy, tàng trữ để sử dụng không có mục đích gì khác, hiện nay bị cáo đang mắc bệnh. Sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo mong được giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người làm chứng: Chị Phạm Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra đã có ý kiến là chị không quen biết Lương Văn D, ngày 12/11/2020 chị không được gặp và không thừa nhận đã bán ma túy cho Lương Văn D. Không có ý kiến bổ sung, thay đổi lời khai gửi cho Tòa án và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội: Bị cáo bị bắt, bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 12/11/2020 tại khu vực xóm Th, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình, Lương Văn D bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 0,12 gam Heroine trong lòng bàn tay trái của mình. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Lương Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Song vì cần có chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có

thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Văn D phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Lương Văn D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 12/11/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong 01 phong bì.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 18/THA ngày 04/3/2021 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lương Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- VKSND, STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam; Phòng Hồ sơ CAT;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quanĐT; Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Ph, huyện Q;
- Người TGTT; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng